

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị
đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế
của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013.

*Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Bộ
Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ sản xuất.*

*Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ
nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.*

*Thực Công văn số 446/HĐND-TH ngày 04/5/2017 của Thường trực Hội đồng
nhân dân tỉnh về Quy định về chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với
các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận giai đoạn
2016-2020.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận.

2. Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 2 của Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - CN tỉnh Bình Thuận;
- Liên Hiệp các Hội KH và KT tỉnh;
- Các doanh nghiệp có sản phẩm lợi thế (Sở KH-CN gửi);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Phòng chuyên môn: KT, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX. Việt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai